

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	- Chủ đầu tư là: Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công Xã Thượng Đức. - Địa chỉ: Thôn Tân Hà, xã Thượng Đức, thành phố Đà Nẵng. - Số tài khoản: - Mã số thuế: 4001317310 - Điện thoại: - Fax: - Email:
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: - Tên dự án: Nâng cấp mở rộng đường GTNT ĐX2 Thôn Thanh Đại đi ĐT 609 (từ nhà ông Dương đi Dốc Đốc); Hạng mục: Nền mặt đường và công trình trên tuyến. - Gói thầu: Thi công xây dựng công trình. - Địa điểm: Xã Thượng Đức, thành phố Đà Nẵng.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Xã Thượng Đức, thành phố Đà Nẵng và được xác định trong Bản vẽ số: BINHDOTUYEN
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 150 ngày từ ngày khởi công
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: Trong vòng 150 ngày kể từ ngày khởi công công trình.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: ____ [<i>ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có</i>]; - Tư vấn giám sát là: ____ [<i>ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát</i>]; ...
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ____ [<i>Chủ đầu tư điền</i>]
E-ĐKC 2.3 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: a) Văn bản thông báo trúng thầu. b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng. c) Điều kiện chung của hợp đồng. d) Hồ sơ mời thầu của bên giao thầu, đ) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật; e) Hồ sơ dự thầu của bên nhận thầu.

	g) Biên bản hoàn thiện hợp đồng h) Các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng. i) Các phụ lục của hợp đồng. k) Các tài liệu khác có liên quan.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 10 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 07 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp
E-ĐKC 9.3	Nhà thầu vẫn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình 365 ngày, kể từ khi công trình được bàn giao đưa vào sử dụng
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là:

	- Tên công trình: Nâng cấp mở rộng đường GTNT ĐX2 Thôn Thạnh Đại đi ĐT 609 (từ nhà ông Dương đi Dốc Đốc); Hạng mục: Nền mặt đường và công trình trên tuyến. - Gói thầu: Thi công xây dựng công trình. - Địa điểm: Xã Thượng Đức, thành phố Đà Nẵng.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng cho nhà thầu.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 07 ngày Giải quyết tranh chấp: Trong vòng 10 ngày kể từ khi một bên gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, các bên phải tiến hành tổ chức giải quyết tranh chấp trên tinh thần thương lượng. Nếu thương lượng không thành thì đưa ra Tòa án kinh tế giải quyết. Tất cả chi phí giải quyết tranh chấp tại tòa do bên thua chi trả.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: <i>[ghi ngày dự định khởi công]</i>. - Ngày hoàn thành dự kiến: <i>[ghi ngày hoàn thành dự kiến]</i>.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 30 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật 17.000.000 VND.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây: a) Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng. b) Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: ảnh hưởng của động đất, bão, lũ lụt, sóng thần, hoả hoạn, dịch hoả hoặc các sự kiện bất khả kháng khác; c) Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Chủ đầu tư, nhân lực của Chủ đầu tư hay các Nhà thầu khác của Chủ đầu tư gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thoả thuận trong Hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng mà không do lỗi của Nhà thầu gây ra.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp vật tư, huy động máy móc thiết bị theo đúng nội dung đề xuất của nhà thầu mà được chủ đầu tư chấp thuận để thực hiện gói thầu đảm bảo về chất lượng, tiến độ và an toàn lao động. Tất cả các vật tư, máy móc, thiết bị chủ yếu theo quy định phải kiểm tra, thử mẫu theo tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành.
D. Quản lý chi phí	

E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Theo thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình hoàn thiện hợp đồng - Thời gian tạm ứng: Theo thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Các nội dung khác theo thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 10%
E-ĐKC 47.1 (d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo các quy định hiện hành.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: - Nhà thầu thi công chậm tiến độ do lỗi chủ quan quá 05 ngày thì phạt 0,05% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm. - Nhà thầu chậm nộp các thủ tục theo quy định để cơ quan chuyên môn kiểm tra công tác nghiệm thu quá 05 ngày thì phạt 0,05% giá hợp đồng mỗi ngày chậm. - Nhà thầu chậm nộp hồ sơ quyết toán quá 15 ngày thì phạt 0,1% giá trị hợp đồng cho 10 ngày chậm. - Tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng. - Ngoài ra nếu trong quá trình triển khai thi công Nhà thầu vi phạm các quy định tại Nghị định của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở mà bị kết luận là vi phạm và bị xử phạt của các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng cơ bản thì phải chịu phạt tiền theo kết luận xử phạt đó (nếu có).
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
E. Kết thúc hợp đồng	

E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: 10 ngày kể từ ngày cơ quan chuyên môn ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trước khi cơ quan chuyên môn tiến hành công tác kiểm tra nghiệm thu
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 170.000.000 VND
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.